

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10 – 8 - 2023

“Về việc không công nhận
vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Uyên.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Oanh và ông Lương Công Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 246/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu không công nhận vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2023/QĐXX-ST ngày 27/6/2023, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 14/7/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2023/QĐ-ST ngày 24/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lê Thị Thanh H, sinh năm 1987; Địa chỉ: 5 L, Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Bị đơn: Nguyễn Tường Q, sinh năm 1981; Địa chỉ: 9 L, Phường E, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Lê Thị Thanh H trình bày: Chị H và anh Nguyễn Tường Q thực tế chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009 đến nay, chưa đăng ký kết hôn, có tổ chức lễ cưới và có 02 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh năm 2009 và Nguyễn Gia K, sinh năm 2012.

Trong quá trình chung sống với nhau, giữa chị và anh Q phát sinh mâu thuẫn về tài chính gia đình, thường xuyên cãi vã, xảy ra xích mích, xúc phạm lẫn nhau. Anh chị

đã không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2023 đến nay. Nay tình cảm giữa chị và anh Q không còn nên yêu cầu Toà án không công nhận chị H với anh Q là vợ chồng.

Về con chung: Chị H và anh Q có 02 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh năm 2009 và Nguyễn Gia K, sinh năm 2012. Sau khi không chung sống với nhau nữa thì anh Q và cháu lớn Nguyễn Gia B về ở nhà cha mẹ tại 9 L, Phường E, thành phố T. Còn chị nuôi cháu Nguyễn Gia K ở nhà thuê tại đường N, khu phố C, phường B, thành phố T, nay ở trọ tại Phường I, thành phố T. Chị làm thuê, làm mướn thu nhập hàng tháng khoảng 5.000.000 đồng, đủ khả năng nuôi con. Khi anh chị không còn chung sống với nhau nữa thì chị yêu cầu được nuôi cháu K, chấp nhận giao cháu B cho anh Q nuôi. Chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

***Bị đơn anh Nguyễn Tường Q trình bày:** Anh và chị Lê Thị Thanh H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009 đến nay, chưa đăng ký kết hôn, có tổ chức lễ cưới và có 02 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh năm 2009 và Nguyễn Gia K, sinh năm 2012.

Trong quá trình chung sống với nhau, anh chị phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Nay tình cảm giữa anh và chị H không còn hàn gắn lại được nên yêu cầu Toà án không công nhận anh với chị H là vợ chồng.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh năm 2009 và Nguyễn Gia K, sinh năm 2012. Khi không còn chung sống với nhau nữa thì anh yêu cầu được nuôi cháu B, thống nhất giao cháu K cho chị H nuôi dưỡng. Anh làm thợ sơn, thu nhập hàng tháng khoảng 7.000.000 đồng. Anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu được thăm nom các con chung, không được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

*Biên bản xác minh ngày 17/7/2023 tại Ủy ban nhân dân Phường B2 và Ủy ban nhân dân Phường E thành phố T xác định không tiếp nhận và thực hiện các thủ tục đăng ký kết hôn cho chị Lê Thị Thanh H và anh Nguyễn Tường Q.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Toà án không công nhận nguyên đơn và bị đơn là vợ chồng, yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Gia K, sinh năm 2012, chấp nhận giao cha nuôi cháu Nguyễn Gia B, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Tường Q: Giữa anh và chị H không còn khả năng hàn gắn hạnh phúc gia đình. Chị H yêu cầu không công nhận anh chị là vợ chồng, anh cũng chấp nhận, yêu cầu toà án giải quyết. Về con chung, anh yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Gia B, chấp nhận cho mẹ nuôi cháu Nguyễn Gia K, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên

đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 15, 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia B, sinh năm 2009 cho bị đơn Quy chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Gia K, sinh năm 2012 cho nguyên đơn H chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên đề nghị không xét; Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Lê Thị Thanh H yêu cầu giải quyết không công nhận vợ chồng với bị đơn Nguyễn Tường Q có địa chỉ tại 9 L, phường E, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên giải quyết theo thẩm quyền quy định tại khoản 8 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Lê Thị Thanh H và bị đơn Nguyễn Tường Q tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009 đến nay, có tổ chức lễ cưới nhưng chưa đăng ký kết hôn. Tại biên bản xác minh ngày 17/7/2023 tại Ủy ban nhân dân Phường B2 và Ủy ban nhân dân phường E, thành phố T là nơi thường trú của anh Q và chị H đều xác định không tiếp nhận và thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn cho anh Q và chị H. Như vậy, anh Q và chị H chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ giữa anh Q và chị H không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, do đó, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh Q.

[3] Con chung: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất có 02 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh năm 2009 và Nguyễn Gia K, sinh năm 2012. Cháu B có nguyện vọng ở với cha và thực tế đang ở với cha, cháu K có nguyện vọng ở với mẹ và thực tế đang do mẹ nuôi dưỡng. Các bên đương sự đều thống nhất giao cháu Nguyễn Gia B cho cha nuôi, giao cháu Nguyễn Gia K cho mẹ nuôi, phù hợp với thực tế và nguyện vọng của các cháu nên Hội đồng xét xử xét giao cháu K cho nguyên đơn H, giao cháu B cho bị đơn Q tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Cấp dưỡng nuôi con: Các bên tự nguyện yêu cầu không ai phải cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Lê Thị Thanh H.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận nguyên đơn Lê Thị Thanh H và bị đơn Nguyễn Tường Q là vợ chồng.

2. *Về con chung*: Giao con chung Nguyễn Gia K, sinh năm 2012 cho nguyên đơn Lê Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao con chung Nguyễn Gia B1, sinh năm 2009 cho bị đơn Nguyễn Tường Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Người không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp cần thiết, các bên đương sự có quyền được yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. *Về tài sản chung*: Không xét.

4. *Về án phí HNGĐ-ST*: Nguyên đơn Lê Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0009772 ngày 14/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Nguyên đơn H đã nộp đủ.

5. *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa;
- UBND Phường 2; Tp. Tuy Hòa;
- UBND Phường 5; Tp. Tuy Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ngọc Uyên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND TP. Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- UBND phường Phú Đông, TP. Tuy Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ngọc Uyên